

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-ST.

Ngày 25/12/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và ông Bàn Văn Chanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HS-ST ngày 10 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thái Ngọc T, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1993 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu A, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Ngọc H và bà Hà Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 16/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 21/05/2010 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

- Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Anh Trần Văn M, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Anh Trần Văn N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Ngọc T là đối tượng nghiện chất ma túy, do lười lao động không có tiền chi tiêu cá nhân nên từ ngày 20/9/2018 đến ngày 05/10/2018 Thái Ngọc T đã thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Thái Ngọc T và Bùi Thị L (có quan hệ tình cảm với nhau và T thường xuyên đến ở nhà của L. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/9/2018, Thái Ngọc T đi bộ từ nhà L dọc theo Quốc lộ 43, theo hướng Vạn Yên -> Mộc Châu để tìm sơ hở của nhân dân trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi T đi đến nhà chị Trần Thị Lan A thì nhìn thấy trong sân nhà đang dựng 02 chiếc xe máy gồm: 01 xe Honda Lead BKS: 26G1-110.69 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Kymco BKS: 26K1 - 2472 đều để chìa khóa ở xe. T mở cốp chiếc xe Honda Lead không thấy tài sản có giá trị nên tiếp tục mở cốp chiếc xe Kymco và phát hiện 01 túi xách giả da màu đen và 01 ví giả da màu đỏ bên trong đựng 18.400.000đ, T lấy toàn bộ số tiền cất vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đóng cốp xe lại như cũ và đi về nhà chị L. Khi về đến nhà chị L, T đưa L toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được và nói rằng đó là tiền lấy từ nhà ở xã V. Sau đó đã chi tiêu như sau: T và L chi tiêu cá nhân 13.600.000đ; L mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 hết 1.000.000đ, mua 01 chiếc quạt cây hết 200.000đ; Số tiền còn lại 3.500.000đ T đã sử dụng vào mục đích chi tiêu riêng cho bản thân.

Ngày 09/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện T nơi xảy ra vụ án là sân nhà chị Trần Thị Lan A, trú quán: Tiểu khu C, thị trấn N, quá trình khám nghiệm hiện T không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Ngày 11/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ của Bùi Thị L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 và 01 chiếc quạt cây.

Về bồi thường dân sự trong vụ án: Chị Trần Thị Lan A yêu cầu Thái Ngọc T phải bồi thường số tiền là 18.400.000đ. Do L cùng chi tiêu số tiền 13.600.000đ cùng với T nên T yêu cầu L phải bồi thường cho chị Lan A số tiền là 6.700.000 đồng, chị L nhất trí bồi thường và đã bồi thường cho chị Lan A 5.000.000đ, còn lại 1.700.000đ chị L chưa bồi thường. Thái Ngọc T chưa bồi thường cho chị Lan A số tiền 11.700.000đ.

Đối với Bùi Thị L là người cùng chi tiêu số tiền Thái Ngọc T trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định chị L không biết số tiền trên là do Thái Ngọc T phạm tội mà có nên không đề cập đến việc xử lý.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ, ngày 05/10/2018, T gặp T2 là bạn của T (T không rõ địa chỉ của T2) trước cổng Nhà văn hóa huyện Mộc Châu, sau đó T mượn của T2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream (không nhớ biển kiểm soát). Sau khi mượn được xe T điều khiển chiếc xe máy về nhà của chị L. Đến khoảng 17 giờ, ngày 05/10/2018, T tiếp tục nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã một mình điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream từ nhà chị L dọc theo Quốc lộ 43 theo hướng đi Hà Nội để tìm nơi trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Trần Văn M, tại tiểu khu T, thị trấn N thì thấy nhà anh M đang mở cửa. T dựng xe ở ngoài đường rồi đi vào phòng khách thấy trên kệ Ti vi có 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 chiếc nhãn hiệu Microsoft Lumia 540. T lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động, cất giấu trong túi quần, điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Sau khi đi đến khu vực tiểu khu C, thị trấn N, T mở được khóa bảo vệ màn hình nên đã xóa mật khẩu màn hình của chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đồng thời tháo bỏ 02 chiếc sim gắn trong 02 chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vứt vào bụi cây ở ven đường. Sau đó, T điều khiển xe máy đi đến quán điện thoại của anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1982, trú quán: Tiểu khu D, thị trấn N bán cho anh Đ 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime với giá 1.900.000đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Thái Ngọc T đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream cho anh T2. Đối với 01 chiếc điện thoại Microsoft Lumia 540, ngày 09/10/2018 khi anh Trần Văn N, sinh năm: 1984, trú tại: Tiểu khu T, thị trấn N đến nhà chị L chơi, T đã đổi chiếc điện thoại Microsoft Lumia 540 mà T trộm cắp được lấy chiếc điện thoại Mobell của anh N, còn số tiền 1.900.000đ T đã sử dụng để chi tiêu cá nhân. Đối với chiếc điện thoại Mobell mà T đổi cho anh N, sau đó Thái Ngọc T đã bán lại cho một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tại xã V, huyện V, tỉnh Sơn La. Do đó không thu giữ được.

Ngày 11/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành thu giữ của Trần Văn N 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Microsoft Lumia 540; Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, sau khi anh Phùng Văn Đ mua của Thái Ngọc T thì anh Đ đã bán lại cho một người khách không biết tên với giá 2.100.000đ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Ngày 09/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện T nơi xảy ra vụ án là phòng khách nhà anh Trần Văn M, quá trình khám nghiệm hiện T không thu giữ gì liên quan đến vụ án .

Ngày 05/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng giao trả: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 540 cho anh Trần Văn M quản lý, sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 chiếc nhãn hiệu Microsoft Lumia 540. Tại kết luận định giá tài sản số 379 ngày 11/10/2018 của

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime có giá trị là 2.500.000đ và 01 chiếc nhãn hiệu Microsoft Lumia 540 có giá là 1.500.000đ. Tổng là 4.000.000đ.

Đối với 02 chiếc sim lắp trong hai chiếc điện thoại của anh Trần Văn M trên đường đi tìm nơi tiêu thụ chiếc điện thoại thì Thái Ngọc T đã vứt tại khu vực Tiểu khu C, thị trấn N. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy 02 chiếc sim nêu trên.

Đối với Phùng Văn Đ là người đã mua 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime và Trần Văn N là người đã đổi 01 chiếc điện thoại Mobell lấy 01 chiếc điện thoại Microsoft Lumia 540 với Thái Ngọc T. Quá trình điều tra anh Phùng Văn Đ và Trần Văn N không biết đó là tài sản do Thái Ngọc T phạm tội mà có nên không đề cập đến việc xử lý. Anh Trần Văn N không yêu cầu Thái Ngọc T phải bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại Mobell.

Về bồi thường dân sự trong vụ án: Anh Trần Văn M yêu cầu Thái Ngọc T bồi thường giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, theo kết quả định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime có giá trị là 2.500.000đ. Vì vậy Thái Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Mạnh là 2.500.000đ, hiện tại Thái Ngọc T chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSMC ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Thái Ngọc T về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Ngọc T phạm tội trộm cắp tài sản và căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thái Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Lan A số tiền 13.400.000đ, bồi thường cho anh Trần Văn M giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime là 2.500.000đ.

Chấp nhận việc chị Bùi Thị L tự nguyện bồi thường cho chị Trần Thị Lan A số tiền 5.000.000 đồng.

Chấp nhận việc anh Trần Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Microsoft Lumia 540 và không yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell mà N đã đổi cho Thái Ngọc T.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, về vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 540 cho anh Trần Văn M quản lý, sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 013554000782053, điện thoại đã qua sử dụng cũ, 01 chiếc quạt cây loại rút sợi, cánh 400mm, nhãn hiệu điện cơ 91 Bộ quốc phòng, mã sản phẩm QRCO.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo Thái Ngọc T vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các lời khai của bị hại; với các vật chứng đã thu giữ; Kết luận định giá tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/9/2018 Thái Ngọc T đã trộm cắp số tiền 18.400.000đ của chị Trần Thị Lan A. Ngày 05/10/2018 Thái Ngọc T đã trộm cắp: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Microsoft Lumia 540 của anh Trần Văn M trị giá 4.000.000đ, tổng giá trị 22.400.000đ, mục đích để chi tiêu cá nhân. Hành vi trên

của Thái Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú khai ra hành vi phạm tội của bản thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án ngày 16/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng sử dụng chất ma túy. Ngày 21/05/2010 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích). Ngày 16/01/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chưa được xóa án tích). Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Trần Thị Lan A đã bị bị cáo trộm cắp số tiền là 18.400.000đ, trong quá trình điều tra chị Bùi Thị L tự nguyện bồi thường cho chị Trần Thị Lan Anh số tiền 5.000.000đ. Số tiền còn lại là 13.400.000đ cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Lan A.

Đối với bị hại Trần Văn M bị cáo chưa bồi thường trị giá của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime với số tiền là 2.500.000đ, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn M.

Đối với việc chị Bùi Thị L tự nguyện bồi thường cho chị Trần Thị Lan A số tiền 5.000.000đ xét là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối việc anh Trần Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Microsoft Lumia 540 và không yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell mà Nhật đã đổi cho Thái Ngọc T cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 540 cho anh Trần Văn M quản lý, sử dụng, xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 013554000782053, điện thoại đã qua sử dụng cũ, 01 chiếc quạt cây loại rút sợi, cánh 400mm, nhãn hiệu điện cơ 91 Bộ quốc phòng, mã sản phẩm QRCO, nguồn gốc tài sản là từ số tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Phùng Văn Đ và Trần Văn N đều không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, nên không đề cập đến việc xử lý là đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Thái Ngọc T phạm tội trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Thái Ngọc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 11/10/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 2, 3 Điều 13; Điều 584; Điều 589 BLDS:

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Lan A số tiền 13.400.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn), bồi thường cho anh Trần Văn M giá trị của 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn).

Chấp nhận việc chị Bùi Thị L tự nguyện bồi thường cho chị Trần Thị Lan A số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Chấp nhận việc anh Trần Văn N đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Microsoft Lumia 540 và không yêu cầu bị cáo bồi thường lại giá trị chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobell mà N đã đổi cho Thái Ngọc T.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft Lumia 540 cho anh Trần Văn M quản lý, sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 5, màu trắng, số IMEI: 013554000782053, điện thoại đã qua sử dụng cũ, 01 chiếc quạt cây loại rút sải, cánh 400mm, nhãn hiệu điện cơ 91 Bộ quốc phòng, mã sản phẩm QRCO, đã qua sử dụng cũ.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) và án phí dân sự có giá ngạch là 795.000đ (Bảy trăm, chín mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLVNQLQ;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Tăng Thị Hải Oanh**

